

Thái độ: Tôn trọng, lịch sự với người đưa thư, khi nghe, gọi điện thoại

*KNS : xác định giá trị, tìm kiếm và xử lý thông tin, giao tiếp

II. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên và học sinh : Bì thư, điện thoại đồ chơi.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

HĐ của Giáo viên	HĐ của Học sinh
<p>1 Khởi động: Chơi trò chơi “ Truyền tin”</p> <p>Cho HS chơi. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Tổ chức các hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét và Thảo luận nhóm.</p> <p>Bước 1: Quan sát - Thảo luận.</p> <p>Gợi ý: Kể những hoạt động diễn ra ở bưu điện tinh.</p> <p>Nêu lợi ích của hoạt động bưu điện/</p> <p>- Nếu không có hoạt động bưu điện chúng ta có nhận được những thư tín, bưu phẩm từ xa gửi đến, gọi điện thoại được không?</p> <p>Bước 2: Đại diện nhóm báo cáo</p> <p>Kết luận: Bưu điện tinh giúp chúng ta chuyên phát tin tức, thư tín, bưu phẩm giữa các địa phương trong nước và giữa trong nước với nước ngoài.</p> <p>Hoạt động 2: Làm việc theo nhóm.</p> <p>Bước 1: Thảo luận nhóm 4.</p> <p>Nêu yêu cầu : Nêu nhiệm vụ và lợi ích của hoạt động phát thanh, truyền hình.</p> <p>Bước 2: Đại diện nhóm báo cáo.</p> <p>Nhận xét – Kết luận: Đài truyền hình, đài phát thanh là những cơ sở thông tin liên lạc phát tin tức trong nước và ngoài nước.</p> <p>Hoạt động 3: Trò chơi: Chuyển thư</p> <p>Tập cho học sinh phản ứng nhanh.</p> <p>- Giải thích cách chơi. Luật chơi.</p>	<p>- Thảo luận theo nhóm 4, theo yêu cầu của giáo viên .</p> <p>- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>- Thảo luận theo nhóm 4.</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận trước lớp.</p> <p>- Tham gia chơi- Thi đua giữa các nhóm.</p>
<p>IV.Củng cố - Dặn dò:</p> <p>- Kể tên các hoạt động của bưu chính-Nêu lợi ích?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>V.Bổ sung :.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	

THỦ CÔNG
CẮT, DÁN CHỮ V

I. Mục tiêu:

Kiến thức: Học sinh biết cách kẻ, cắt dán chữ V

Kỹ năng: Kẻ, cắt, dán được chữ V. Các nét tương đối phẳng, thẳng và đều nhau.

Thái độ: Học sinh thích cắt dán chữ

II. Chuẩn bị:

Giáo viên:

Mẫu chữ V cắt, dán mẫu. Và chữ V chưa dán

Tranh quy trình cắt dán chữ V

Giấy thủ công, kéo

Học sinh:

Giấy thủ công, kéo, hồ dán.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

HĐ của Giáo viên	HĐ của Học sinh
A Giới thiệu bài B. GV hướng dẫn - HS quan sát và nhận xét. 1.Giới thiệu mẫu các chữ V (H_1) 2.Giáo viên hướng dẫn mẫu Bước 1: Kẻ chữ V (H_2) Bước 2: Cắt chữ V (H_3) Bước 3: Dán chữ V (H_4) 3. Học sinh thực hành cắt dán chữ V - Giáo viên đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh và khen ngợi những học sinh có sản phẩm đẹp	- Quan sát – nhận xét + Nét chữ 1 ô, cao 5 ô, rộng 3 ô. + Chữ V ở nữa bên trái và nữa bên phải giống nhau gấp đôi theo chiều dài sẽ trùng khớp với nhau. - Nhắc lại quy trình - Nhắc lại cách kẻ, cắt, dán chữ V - Học sinh thực hành cá nhân - Trưng bày sản phẩm.
IV. Nhận xét - Dặn dò - Nhận xét về tinh thần thái độ học tập, kết quả thực hành của học sinh - Dặn học sinh chuẩn bị vật liệu cho tiết sau.	
V.Bổ sung :	

TẬP ĐỌC **NHÀ RÔNG Ở TÂY NGUYÊN**

I. Mục tiêu :

Kiến thức: Đọc được bài tập đọc
Hiểu đặc điểm của nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng ở Tây Nguyên gắn với nhà rông. (Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

Kỹ năng: Bước đầu biết đọc bài với giọng kể, nhấn giọng một số từ ngữ chỉ đặc điểm của nhà rông Tây Nguyên.

Đọc đúng các từ ngữ. Ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và giữa các cụm từ.

Thái độ: Tự giác luyện đọc, có ý thức tôn trọng những phong tục tập quán của người dân Tây Nguyên.

KNS : Xác định giá trị , lắng nghe tích cực

II. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên :

Tranh minh họa bài tập đọc.

Bảng phụ ghi sẵn nội dung hướng dẫn luyện đọc.

Học sinh: sách giáo khoa.

III. Các hoạt động dạy học :

HĐ của Giáo viên	HĐ của Học sinh
<p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi 2 học sinh bảng đọc và trả lời câu hỏi về nội dung bài tập đọc “ Hũ bạc của người cha”.- Nhận xét <p>B. Bài mới</p> <ol style="list-style-type: none">1 Giới thiệu bài: GV giới thiệu và nêu yêu cầu tiết học2. luyện đọc.<ol style="list-style-type: none">a. Đọc mẫu.b. Hướng dẫn luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ.<ul style="list-style-type: none">- Đọc từng câu.- Đọc từng đoạn trước lớp- Đọc từng đoạn trong nhóm.- Thi đọc giữa các nhóm3. Tìm hiểu bài. <p>Vì sao nhà rông phải chắc và cao?</p> <p>Gian đầu nhà rông được trang trí như</p>	<ul style="list-style-type: none">- 2 học sinh lên bảng thực hiện yêu cầu.- Nhận xét <p>- Theo dõi giáo viên đọc mẫu</p> <ul style="list-style-type: none">- Mỗi học sinh 1 câu(2 lượt). Luyện phát âm:sến , tầu- Mỗi học sinh đọc 1 đoạn - Hiểu nghĩa phần chú giải.- Đọc theo nhóm 4.- 2 nhóm thi đọc nối tiếp.- 1 học sinh đọc cả bài trước lớp.- Đọc thầm đoạn .+ Để ...khi múa rông chiêng ngọn giáo không vướng mái.- Đọc thầm đoạn 2.

<p>thế nào?</p> <p>Gian thứ ba dùng để làm gì?</p> <p>Qua bài em hiểu gì về nhà rông và các dân tộc Tây Nguyên?</p> <p>Kết luận: Nội dung bài giới thiệu nhà rông và những sinh hoạt cộng đồng gắn với nhà rông Tây Nguyên.</p> <p>Giáo dục giữ vệ sinh nhà cửa luôn sạch sẽ gọn gàng</p> <p>4. Luyện đọc lại.</p> <p>- HD hs đọc lại đoạn 2</p> <p>Đoạn 2 đọc với giọng như thế nào ?</p> <p>Cần nhấn giọng những từ ngữ nào ?</p> <p>IV. Củng cố - Dặn dò :</p> <p>Qua bài em hiểu thêm được gì về cách sinh hoạt của các dân tộc Tây Nguyên ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn học sinh chuẩn bị bài sau. - Nhận xét tiết học. <p>V. Bổ sung :.....</p> <p>.....</p>	<p>+ Thờ thần làng...cúng tế.</p> <p>- Đọc thầm đoạn 3.</p> <p>+ Từ gian thứ 3....buôn làng.</p> <p>- Nhà rông có 3 ngăn và là nơi sinh hoạt của đồng bào dân tộc Tây Nguyên</p> <p>Giọng chậm rãi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs nêu từ nhấn giọng 1 hs đọc mẫu, 2 hs đọc lại <p>Cách sinh hoạt của đồng bào Tây Nguyên gắn với nhà rông</p>
---	--

CHÍNH TẢ Nghe - viết: HỮU BẠC CỦA NGƯỜI CHA

I. Mục tiêu : Giúp HS

Kiến thức: Nghe - viết đúng bài CT, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. Không mắc quá 5 lỗi trong bài

Làm đúng bài tập điền tiếng có vần ui/uôi(BT2) ; BT3/b: ác/ át.

Kỹ năng: Viết đảm bảo tốc độ viết; trình bày đúng, đẹp.

Thái độ: Tự giác, chăm chú viết nhanh, đẹp.

II. Đồ dùng dạy học:

Giáo viên :Bảng phụ viết nội dung các bài tập chính tả lên bảng.

Học sinh : sách giáo khoa, vở, bảng con.

III. Các hoạt động dạy học :

HĐ của Giáo viên	HĐ của Học sinh
A. Kiểm tra bài cũ - Nhận xét	- 3 học sinh lên bảng viết. Cả lớp viết vào vở nháp các từ sau: lá trâu, đàn trâu, tiền bạc
B. Bài mới 1. Giới thiệu bài 2. Hướng dẫn nghe- viết.	

<p>Bước 1: Tìm hiểu nội dung .</p> <p>GV đọc mẫu đoạn văn</p> <p>Khi thấy người cha ném tiền vào lửa người con đã làm gì?</p> <p>Bước 2: Trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn có mấy câu? - Lời nói của người cha như thế nào? - Bài được trình bày theo hình thức gì? Gọi hs nhắc lại cách trình bày bài văn xuôi <p>Bước 3: Viết từ khó.</p> <p>Đọc cho học sinh viết: sưởi lửa, thọc tay, đồng tiền, vất vả, quý...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết chính tả: GV đọc chậm, rõ từng cụm từ, câu cho HS viết - Đọc lại toàn bài cho hs soát <p>Chápm , chữa bài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe , 2 hs đọc lại + Thọc tay vào lửa lấy tiền ra + 6 câu Sau dấu hai chấm - Xuống dòng gạch đầu dòng. Văn xuôi 1 hs nhắc lại cách trình bày bài văn xuôi Hs tìm từ khó - 3 học sinh lên bảng viết. Cả lớp viết vào vở nháp: sưởi lửa, thọc tay, đồng tiền, vất vả, quý... <p>Nghe - Viết vào vở.</p> <p>Soát bài</p> <p>Từng cặp HS đổi vở soát lỗi cho nhau.Ghi số lỗi ra lề vở. 5-7 hs đưa vở lên chấm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc yêu cầu - 3 học sinh lên bảng làm. Cả lớp làm vào vở nháp. - đọc lại lời giải và làm vào vở: mũi dao, con muỗi, hạt muối, mũi bưởi, núi lửa, nuôi nấng, tuổi trẻ, túi thân...
<p>3.Hướng dẫn làm bài tập chính tả</p> <p>Bài 2: Điền vào chỗ trống <i>ui</i> hay <i>uôi</i> ?</p> <p>Yêu cầu học sinh tự làm.</p> <p>Nhận xét bài làm của hs</p> <p>Bài 3:Tìm các từ:</p> <p>b) Chứa tiếng có am s hoặc x có nghĩa như sau:</p>	<p>Đọc yêu cầu</p> <p>- Đọc lại lời giải và làm vào vở bài tập Sót- xôi, sáng.</p>
<p>IV. Củng cố - Dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> -nhắc lại cách trình bày bài chính tả? - Dặn học . - Nhận xét giờ học. <p>V.Bổ sung :.....</p>	<p>1 hs nhắc lại</p>

TOÁN

CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ(tt)

I. Mục tiêu:

Giúp học sinh
Kiến thức: Biết đặt tính và tính chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số với trường hợp thương có chữ số 0 ở hàng đơn vị.

Kỹ năng: Thực hành chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số đúng, nhanh. Giải bài toán có liên quan đến phép chia chính xác. Nhận biết cách đặt tính rồi tính (đúng/sai) BT3 bằng cách kiểm tra lại các bước chia.

Thái độ: Tự tin, chủ động trong học toán.

II. Các hoạt động dạy học

HĐ của Giáo viên	HĐ của Học sinh
<p>A . KTBC : Gọi 3 hs lên bảng đặt tính rồi tính : 888 : 6 , 600 : 8; 312 : 6</p> <p>Nhận xét, biểu dương</p> <p>B.bài mới</p> <p>1.Giới thiệu bài: GV giới thiệu và nêu yêu cầu tiết học</p> <p>B.Hướng dẫn thực hiện phép tính chia số có 3 chữ số cho số có 1 chữ số</p> <p>1. Phép chia 560 : 8 (phép chia hết) Gb: $560 : 8 = ?$</p> <p>Gọi hs nêu thành phần tên gọi của phép tính chia</p> <p>Muốn tìm kết quả, ta phải làm gì ?</p> <p>Gọi 1 HS lên bảng đặt tính rồi tính</p> <p>Chia theo thứ tự như thế nào ?</p> <p>Mỗi lượt chia thực hiện theo mấy bước đó là những bước nào ?</p> <p>- Yêu cầu học sinh nêu cách tính</p> <p>- Nêu lại cách tính để học sinh ghi nhớ</p> <p>Đây là phép chia hết</p> <p>Thương của phép chia này có gì đặc biệt?</p> <p>Giảng: 0 chia cho bất kì số nào cũng bằng 0</p> <p>2.. Phép chia 632 : 7 (Tiến hành tương tự như phần 1. 560 : 8)</p>	<p>3 hs lên bảng đặt tính rồi tính</p> <p>Hs đọc lại phép tính</p> <p>1 hs nêu</p> <p>Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS lên bảng đặt tính, <p>Chia theo thứ tự từ trái sang phải</p> <ul style="list-style-type: none"> - mỗi lượt chia thực hiện theo ba bước: chia, nhân, trừ. - 1 hs lên bảng tính, cả lớp làm vào nháp $\begin{array}{r} 560 \\ \hline 8 \\ \overline{56} \\ \hline 00 \\ \hline 0 \\ \hline 0 \end{array}$ <p>- 3-5 học sinh nêu cách tính</p> <p>- Thương có chữ số 0</p> <p>$\begin{array}{r} 632 \\ \hline 7 \\ \overline{63} \\ \hline 90 \end{array}$ * 63 chia 7 được 9, viết 9 * 9 nhân 7 bằng 63; 63 trừ 63</p>